

LỄ TẾ TỔ CA HUẾ Ở ĐỀN CỔ NHẠC

TRẦN VĂN DŨNG*

TÓM TẮT

Đi tìm giá trị của Ca Huế, tác giả dẫn người đọc tiếp cận với ngôi đền thờ Tổ của dòng ca này. Đền nằm trên biệt phủ của Dục Đức đường xưa, ở chính đường ba chữ "Cổ Nhạc từ" (đền Cổ nhạc). Đền thờ trang nghiêm với các đồ thờ theo lối truyền thống. Cổ Nhạc từ là trung tâm hội tụ và duy trì một dòng cổ nhạc ở Huế, nơi các thế hệ nối tiếp luôn hướng tâm tới các vị tiền bối qua Lễ tế Tổ.

Từ khóa: Cổ nhạc; Ca Huế; lễ tế; Tổ sư.

ABSTRACT

Looking for the value of Ca Huế, the author links audiences to approach the ancestor temple of this singing practice. The temple lies on old Dục Đức palace, with 3 character "Cổ Nhạc từ" (Old Music Temple). The temple is solemn with traditionally worshipped items. Cổ Nhạc từ is a centre to gather and maintain the mainstream of old music of Huế where generations come to pay respect to ancestors through the ancestor worshipped ceremony.

Key words: Old music; Ca Huế; ceremony; ancestor.

Trong dòng chảy lịch sử, Ca Huế đã tiếp thu, kế thừa và chịu ảnh hưởng nhiều sắc thái, tinh hoa ở các vùng đất khác nhau để trở thành một trong những loại hình âm nhạc truyền thống đặc sắc của Việt Nam. Trải qua biết bao biến cố, thăng trầm của xã hội, có lúc Ca Huế tưởng chừng như không thể tồn tại, nhưng với những đặc trưng về loại hình nghệ thuật độc đáo, sự phối hợp tuyệt vời giữa ca từ và giọng hát hòa cùng các nhạc khí: tam, tỳ, nhị, nguyệt..., đã len lỏi vào tâm can người mộ điệu từ xưa đến nay. Năm 2015, Ca Huế đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Có một di tích "gắn bó" với di sản văn hóa độc đáo này, đó là đền Cổ Nhạc (Cổ Nhạc từ), nơi tôn thờ các bác Tổ Ca Huế và những người có công lao đối với môn nghệ thuật này.

1. Từ Dục Đức đường đến Cổ Nhạc từ

Cổ Nhạc từ tọa lạc trên mảnh đất trước đây đã từng tồn tại phủ hoàng tử, rồi sau này chuyển thành biệt miếu của hoàng gia, thờ phụng vua Dục Đức. Ngược dòng lịch sử, Dục Đức đường là một biệt phủ do vua Tự Đức cho xây dựng vào năm 1870

để ban cho hoàng tử Nguyễn Phúc Ứng Chân (sau là vua Dục Đức) đến ở và học hành, đồng thời, giao cho hoàng quý phi Vũ Thị Duyên (sau này là hoàng hậu Lệ Thiên Anh) trông coi, dạy bảo hoàng tử. Vua Tự Đức tuyển chọn những vị quan đại thần có trình độ học vấn uyên thâm để giảng dạy cho hoàng tử Ứng Chân. Sách *Đại Nam thực lục* của Quốc sử quán triều Nguyễn chép rằng: Vua Tự Đức phê "chuẩn cho làm nhà ở phía ngoài cửa Hiển Nhân, đặt tên là Dục Đức Đường để cho hoàng trưởng tử ra ở đọc sách. Lại nghị chuẩn cho quan đại thần đi lại dạy dỗ và giảng tập cho đến các viên, thuộc Trưởng sử, Tư vụ. Khi hoàng trưởng tử ra vào chầu hầu, đều có chuẩn cho phái binh đi hộ vệ (định đến tháng 7 năm nay cho ra ở)"¹. Trong công trình khảo cứu "Kinh thành Huế: Địa danh học" của tác giả L. Cadière đăng trên Bulletin des Amis du Vieux Hué, 1933 (*Tập san Những người bạn Cố đô Huế*) còn cho biết: "Vua Tự Đức đã cho đặt ở cung này một tấm hoành có hai chữ Hán: "Dục Đức", do đó người ta lấy tên cung này để chỉ vị hoàng thân ấy"².

Năm 1891, vua Thành Thái, con vua Dục Đức, đã cho tôn tạo Dục Đức đường và khởi công xây dựng thêm một số công trình kiến trúc mới theo quy định của một biệt miếu thờ vua Dục Đức, gồm một tòa nhà kép đặt ở giữa, trong thờ thần khám vua Dục

* *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên Huế*



Các nghệ sĩ trẻ dâng hương tại đền Cổ Nhạc - Ảnh: Tác giả

Đức, trước có hai nhà Túc gia, sau có nhà Tông viện. Quanh miếu có tường gạch bao bọc, có hệ thống cửa theo kiểu “tứ khẩu” đặt trên tường ở cả bốn phía, trong đó, cửa chính ở phía Nam, làm kiểu môn lâu, ba cửa còn lại là các nguyệt môn. Sách *Đại Nam nhất thống chí* soạn dưới thời vua Duy Tân ghi rõ về điều này như sau: “...Miếu chính có một nóc chính và nóc tiền, trong thờ thần khảm Cung Tôn Huệ Hoàng đế, tứ thời kỵ hưởng cũng như lệ ở Thế miếu; trước dựng Túc gia ở tả, hữu, ở sau dựng Tông viện, ngoài xây thành gạch, trở 1 cửa, trước là cửa tam quan trên có lầu, trong xây tấc môn (binh phong) phía tả, hữu và hậu đều mở cửa nách, có tử - tế - phụng thủ, ấy là biệt miếu vậy”³. Sau khi xây dựng xong ngôi miếu, vua Thành Thái sai khắc biển ngạch “Hoàng Khảo miếu”, treo ở chính đường, danh xưng miếu Hoàng Khảo (còn gọi là Tân miếu) ra đời từ đây. Mọi lễ nghi thờ cúng vua Dục Đức trong năm đều được tổ chức ở đây. Năm 1892, vua Thành Thái truy tôn cha mình là Cung Tông Huệ Hoàng đế. Năm 1897, nhà vua đổi tên miếu là Cung Tông miếu (do húy chữ Tông, tên vua Thiệu Trị nên vẫn đọc là Cung Tôn miếu). Miếu Cung Tôn là biệt miếu của hoàng gia, được xếp ở bậc đại tự (trong ba bậc đại tự, trung tự và quần tự), nghi lễ tế tự sánh

ngang hàng với các miếu như: miếu Phụng Tiên (thờ các vị vua Nguyễn), cung Khánh Ninh (thờ vua Minh Mạng), cung Bảo Định (thờ vua Thiệu Trị).

Vào năm Thành Thái thứ 11 (1899), nhà vua cho xây dựng điện Long Ân ở phía hữu lăng mộ, làm nơi thờ cúng vua cha. Từ đây, Tân miếu trở thành nơi tu hành, thờ Phật, làm nơi nương tựa tinh thần của Hoàng thái hậu Từ Minh (vợ chính của vua Dục Đức). Sau khi Hoàng thái hậu Từ Minh qua đời, triều đình mai táng thi hài của bà ở bên phải mộ phần vua Dục Đức theo thế “Càn, Khôn hợp đức” như ở lăng vua Gia Long. Đồng thời, bài vị vua Dục Đức và hoàng hậu Từ Minh cũng được đưa về thờ phụng ở An Lăng. Tân miếu cũng không còn lý do để tồn tại. Năm 1916, miếu bị triệt hạ.

Triều Nguyễn chấm dứt vai trò lịch sử của mình sau 143 năm trị vì (1802 - 1945), các công trình kiến trúc còn sót lại của Tân miếu không còn được sử dụng như công năng của nó, nên dần rơi vào cảnh hoang tàn, đổ nát và dần chìm vào quên lãng. Trong tác phẩm *Đường xưa thành nội*, nhà nghiên cứu Võ Hương An đã miêu tả cảm giác ngậm ngùi, xót xa khi nhìn đồng gạch vụn của Tân miếu xưa: “Khi đi qua khu Tân miếu, miếu thờ vua Dục Đức, do vua Thành Thái (1889 - 1907) lập nên, thấy sao

âm u quá; sau 1945, chỉ còn là đồng gạch vụn". Lúc này, cảnh vật Tân miếu đã trở thành phế tích, chỉ còn đọng lại trong ký ức những người dân sống trong thành nội Huế.

Người gìn giữ và bảo tồn cổ nhạc, đầu tiên phải kể đến bà Từ Cung (mẹ vua Bảo Đại, vợ vua Khải Định). Sau năm 1945, bà đứng ra bảo trợ và duy trì đội Nhã nhạc cung đình dưới biên chế của đoàn Ba Vũ cổ nhạc. Đặc biệt, để thực hiện ý nguyện xây dựng đền thờ Tổ nghề của các nghệ nhân cổ nhạc, bà Từ Cung đã đồng ý chuyển giao mặt bằng thửa đất Tân miếu tại phường Tri Vụ, phía Tây Bắc, ngoài hoàng thành cho Ban Cổ nhạc Đại nội, để xây dựng đền Cổ Nhạc. Căn cứ vào những dòng ghi chép bằng chữ Hán trên văn bia, hiện vẫn còn lưu giữ tại đền cho biết, thời điểm xây dựng chính thức đền Cổ Nhạc là vào ngày 11 tháng Tám năm Bính Ngọ (25/09/1966), công việc tổ chức xây dựng do ông Nguyễn Ngọc Cung làm trưởng ban, thủ quỹ Nguyễn Hiếu Lại, thư ký Trần Tấu, cùng các huấn luyện viên và nhạc sinh trong Ban Cổ nhạc. Đền Cổ Nhạc ra đời từ đó.

2. Kiến trúc và hệ thống thờ tự

Đền Cổ Nhạc hiện nay tọa lạc tại số 05, hẻm 127, đường Nguyễn Trãi, phường Thuận Hòa, thành phố Huế. Trong cái nhìn đối sánh với Thanh Bình từ đường (đền thờ Tổ nghề thuật hát Tuồng truyền thống), đền Cổ Nhạc có kiến trúc đơn giản và khiêm tốn, được xây dựng trên bình đồ hình chữ nhật, với các hạng mục: cổng, điện thờ, tường bao và sân vườn. Kiến trúc chính của đền nằm ở giữa khuôn viên khu đất, gồm hai hạng mục là chính đường và tiền đường. Tiền đường có diện tích khoảng 34m², trong những dịp tế Tổ Ca Huế, tiền đường là nơi những người hành lễ chỉnh đốn y phục, chuẩn bị lễ vật trước khi dâng cúng lên các vị Tổ sư và nghệ nhân Ca Huế quá cố. Chính đường tiếp sau tiền đường, nối với tiền đường bằng hệ thống máng



Ông hoàng Nam Sách - Nguồn: Tạp san B.A.V.H

đưa nước mưa từ mái sau tiền đường và mái trước chính đường đổ sang 2 bên. Chính đường có diện tích khoảng 39m², nội thất chính đường chia thành 3 gian có thiết trí các bệ thờ lịch đại Tổ sư của cổ nhạc. Ở gian giữa nội thất chính đường có đắp nổi nề họa bức hoành phi dạng cuốn thư, đề 3 chữ Hán: “古樂祠 - Cổ Nhạc từ” (đền Cổ Nhạc). Trên các vách gian thờ đều có trang trí các câu đối chữ Hán viết bằng mực tàu. Do trải qua thời gian dài, cộng thêm thời tiết nóng ẩm của xứ Huế, khiến phần lớn câu đối chữ Hán bị mờ hoặc mất nét, nên không thể đọc và hiểu được tường tận nội dung của các bậc tiền nhân muốn gửi gắm cho thế hệ hậu sinh. Đặc biệt, hai bên vách tường tả, hữu nội thất chính điện có lưu lại hai văn bia viết chữ Hán bằng mực tàu, trong đó, bia vách tả viết về phương hướng, ngày kỷ niệm sự kiện đặt đá đầu tiên xây dựng đền Cổ Nhạc (25/09/1966) và tên những người đứng ra tổ

chức điều hành, đóng góp tiền công đức xây dựng đền Cổ Nhạc.

Theo các nghệ nhân cao tuổi, đền Cổ Nhạc là nơi tôn vinh công lao của các bậc tiền nhân đã khai sáng, truyền bá và phát triển bộ môn Nhã nhạc, Ca Huế đến thế hệ hôm nay và mai sau. Hệ thống thờ phụng gồm: Tổ tiên chế nhạc liệt vị Tôn sư; Lịch đại Thánh hiền giáo truyền nhạc nghệ; Chư hương linh tiền hậu nhạc sĩ, ca công quá cố, các vị thánh Tổ khai sáng âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Đó là một hình thức thờ cúng, nói lên lòng biết ơn của những người đời sau đối với lịch đại Tổ sư, các nghệ nhân có tài, có đức đã mất, đồng thời, cũng là niềm an ủi cuối cùng cho những người suốt đời phục vụ nghệ thuật Ca Huế đã khuất. Có lẽ do không thể xác định được một cách rõ ràng và chính xác danh tính các vị Tổ nghệ là ai, nên đành phải tôn xưng một cách chung chung là các Thánh sư, Tổ sư, Thiên sư và lấy đó làm đối tượng thờ cúng tại đền Cổ Nhạc. Muốn tìm hiểu Tổ sư của cổ nhạc là ai, chúng tôi đã tiến hành khảo sát danh sách các vị Thánh Tổ, Tổ sư và Thiên sư - trong bản văn tế còn lưu tại đền Cổ Nhạc liệt kê rất nhiều nhân vật, như: Đào Duy Từ, Cửu Thiên Huyền Nữ, Đoàn Thanh Xà, Đạo Đức Thiên Tôn, Hiền Viên Hoàng đế, Thọ Kỳ Bá, Cao Tiệm Ly, Bạch Hoa Công chúa... Đặc biệt, Đào Duy Từ (1572-1634), với những cống hiến lớn lao trên nhiều lĩnh vực (chính trị, quân sự, văn học, kiến trúc, sân khấu...), cùng tạo tiền đề cho múa hát cung đình Huế. *Đại Nam liệt truyện tiền biên* và *Việt cầm sử thoai* viết: "Duy Từ có công ngoài đánh chúa Trịnh, trong mở đất Chiêm Thành, làm cho dân giàu nước thịnh. Về nghệ thuật, ông sửa lại các lối hát và các điệu múa cổ; đặt ra điệu múa Song quang, điệu múa Nữ tướng xuất quân, điệu múa Tam quốc - Tây du... dùng khi quốc gia đại lễ. Trong nhà ông lúc nào cũng nuôi một bọn ca vũ để múa hát"⁴.

Trở lại danh xưng các vị Tổ sư được tôn thờ tại đền Cổ Nhạc, nhà nghiên cứu Tôn Thất Bình trong bài viết "Nguồn gốc sự hình thành và các giai đoạn biến chuyển ca Huế" đã đưa ra lời nhận định mang tính chất gợi mở như sau: "Lòng văn tế Tổ ngành cổ nhạc ở Huế có ghi tên Tổ sư Bạch Hoa Công chúa, vốn là Tổ Cô đầu của hát Ả đào ở Bắc. Hẳn đó không phải là điều ngẫu nhiên mà do ý thức "Uống nước nhớ nguồn" của những người hoạt động nghệ thuật ở Huế. Cùng thờ chung một vị Tổ sư, đó là điều trùng hợp giữa Ca trù và Ca Huế, gợi cho chúng ta một sự liên tưởng về những điểm tương

đồng trong hai bộ môn nhà thơ đầy dân tộc tính này". Qua danh xưng Tổ sư Bạch Hoa Công chúa cho thấy, có một mối liên hệ giữa Ca Huế và Ca trù trong dòng chảy âm nhạc cổ truyền dân tộc. Tóm lại, có một điều cần phải khẳng định rằng, dù những nhân vật kể trên có thật hay không, là người Việt hay người Hoa, họ vẫn được tôn xưng là những vị Tổ sư của cổ nhạc và được tôn thờ ở vị trí trang nghiêm trên các bệ thờ tại nội thất chính đường đền Cổ Nhạc.

3. Lễ tế Tổ Ca Huế

Trước đây, Lễ tế Tổ Ca Huế tại đền Cổ Nhạc được tổ chức vào ngày 16 tháng Mười (Âm lịch). Công việc tổ chức do Hội Ca nhạc truyền thống Huế (tiền thân là Hội Ái hữu Cổ nhạc Thừa Thiên, được thành lập chính thức vào năm 1974) tiến hành, với sự tham gia đông đảo của các nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên, nhạc công và những người có niềm đam mê cổ nhạc. Nhưng, do trong tháng Mười (Âm lịch), ở xứ Huế thường xuyên xảy ra mưa bão, lụt lội, công tác tổ chức và người dân đi lại tham dự gặp rất nhiều khó khăn, nên từ năm 1996, Ban Tổ chức quyết định chuyển kỳ tế Tổ Ca Huế sang ngày 16 tháng Ba (Âm lịch). Tuy nhiên, lễ tại đền vào ngày 16 tháng Mười (Âm lịch) vẫn được tiến hành theo thông lệ truyền thống, nhưng với quy mô nhỏ hơn.

Lễ tế Tổ Ca Huế diễn ra tại đền Cổ Nhạc suốt cả ngày, gồm 2 phần quan trọng: tế Tổ và sinh hoạt nghệ thuật Ca Huế. Không gian tổ chức lễ rất trang nghiêm, từ hiên ngoài tiền đường đến các bệ thờ trong chính đường. Các nghệ nhân cao tuổi và có uy tín trong nghề cổ nhạc đóng vai quan viên tế, mặc phẩm phục nghi lễ truyền thống, chỉnh tề, sắp hàng đứng hai bên. Các gian chính đường đều có chiếu dành cho chủ tế và hai bồi tế. Đàn nhạc bát âm đứng tập trung ở gian tả chính đường đền thờ. Ngoài hiên tiền đường có hai nghệ nhân đánh trống, chiêng. Bàn thờ nào cũng nghi ngút khói hương, đèn nến sáng choang, hoa quả sắp đầy. Đàn nhạc khí được cất lên theo từng nghi tiết. Các dàn nhạc tham gia diễn tấu trong lễ, gồm: Đăng đàn đơn, xàn xê, kèn chiến, long ngâm được tấu bằng kèn, trống, sinh tiền... Điềm nhịp cho từng hồi xướng lễ là chiêng và trống lớn.

Sau khi tế Tổ xong, các thành viên tham dự trao đổi kinh nghiệm biểu diễn nghệ thuật Ca Huế, trình diễn nhạc cụ, các bài ca, điệu đàn tâm đắc nhất sau một năm xa cách. Đặc biệt, những nghệ nhân lão thành có uy tín, đức cao vọng trọng, sẽ trình diễn





những bài bản Ca Huế cổ đặc sắc, với tất cả tài năng và tâm hồn của mình để hầu Tổ nghề và giao lưu với khách mời.

Đa số nghệ nhân, diễn viên, nhạc công Ca Huế xem lòng thành quan trọng hơn lễ nghi, nên dù bận rộn, thì vào ngày giỗ Tổ cũng phải nghỉ, để tới đền Cổ Nhạc thắp nén nhang bày tỏ lòng thành kính, biết ơn đến các vị Tổ nghề, nghệ nhân quá cố. Lễ tế Tổ Ca Huế là một hoạt động văn hóa tín ngưỡng truyền thống rất đáng trân trọng, thể hiện đậm đà giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc, cần được bảo vệ và phát huy giá trị trong đời sống đương đại. Bởi vì, trong tận cùng sâu thẳm của tâm thức, đền Cổ Nhạc luôn được xem là nơi linh thiêng, mái nhà chung, nơi tụ họp của con cháu trong bộ môn Ca Huế mỗi dịp tế Tổ nghề hằng năm. Niềm tin đối với các vị Tổ nghề giúp các thế hệ kế tục sống tốt hơn cả trong nghệ thuật âm nhạc lẫn cuộc sống đời thường. Với nghề nghiệp, họ phải cố gắng trau dồi kỹ năng thực hành, vươn lên phát triển nghệ thuật Ca Huế. Giữa cuộc sống trần tục, họ phải giữ gìn sự trong sạch, luôn hướng thiện trong đời sống hàng ngày.

Với những giá trị đặc sắc và ý nghĩa nhân văn, đền Cổ Nhạc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh (Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 20/01/2010). Tuy nhiên, do bị ảnh hưởng của khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, thường xuyên hứng chịu thiên tai, bão lũ, nên di tích đền Cổ Nhạc đang trong tình trạng xuống cấp, rất cần sự quan tâm, đầu tư kinh phí trùng tu, tôn tạo để giữ gìn một di sản văn hoá tâm linh độc đáo của mảnh đất Cố đô. Thiết nghĩ, có thể kết hợp trưng bày tại tiền đường đền Cổ Nhạc những tư liệu liên quan đến di sản nghệ thuật Ca Huế, như: Chân dung các nghệ nhân lão thành, soạn giả, nhà nghiên cứu Ca Huế có đóng góp lớn qua các thời kỳ lịch sử; các loại nhạc cụ, trang phục và công trình nghiên cứu về Ca Huế. Bên cạnh đó, các Câu lạc bộ Ca Huế nên tổ chức biểu diễn nghệ thuật Ca Huế thính phòng tại đền Cổ Nhạc, để các nghệ nhân lão thành tâm huyết có cơ hội thể hiện tài năng qua việc trình diễn các bài bản lớn, như: Quả phụ, Nam xuân, Nam ai, Phú lục, Tứ đại cảnh... Qua đó, nhằm phát huy có hiệu quả di tích đền Cổ Nhạc và trao truyền kỹ năng, bí quyết trình diễn nghệ thuật Ca Huế cho thế hệ trẻ, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Ca Huế. Nếu thực hiện có hiệu quả những ý tưởng nêu trên, di tích

đền Cổ Nhạc sẽ được kết nối với các di tích khác trong kinh thành Huế để trở thành tuyến điểm du lịch hấp dẫn, thu hút du khách trong và ngoài nước đến tham quan.

Từ Dục Đức đường đến Cổ Nhạc từ là một hệ quả của những cơ duyên lịch sử, minh chứng cho chiều sâu giá trị văn hóa, lịch sử của vùng đất Cố đô Huế. Hiện tượng di tích chồng lớp lên di tích này liên quan mật thiết đến cuộc đời và hành trạng của vua Dục Đức, hoàng hậu Từ Minh và vua Thành Thái, làm tăng thêm ý nghĩa và giá trị của di tích. Đền Cổ Nhạc gắn với Lễ tế Tổ Ca Huế thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", biết ơn các bậc tiền nhân đã có công khai sáng, truyền dạy; đồng thời, cũng là dịp để khuyến khích, phát triển bộ môn Ca Huế hiện nay. Với ý nghĩa đó, việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích đền Cổ Nhạc là trách nhiệm của cộng đồng, nhằm góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc./.

T.V.D

Chú thích:

- 1- Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam thực lục chính biên, Đệ lục kỷ phụ biên*, Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, tr. 339 -340.
- 2- L.Cadière (2006), "Những người bạn cố đô Huế", *Kinh thành Huế: Địa danh học*, B.A.V.H, tập XX, 1933, bản dịch Hà Xuân Liêm, hiệu đính Nhị Xuyên, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 154.
- 3- Quốc sử quán triều Nguyễn (1964), *Đại Nam nhất thống chí*, tập Kinh sử, Tu Trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, tr. 31.
- 4- Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huê (1968), *Những đại lễ và vũ khúc của vua chúa Việt Nam*, Hoa Lư, tr. 442 - 443.

Tài liệu tham khảo:

- 1- Tôn Thất Bình (2003), *Huế, lễ hội dân gian*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
- 2- Tôn Thất Bình (1999), "Nguồn gốc sự hình thành và các giai đoạn biến chuyển Ca Huế", *Tạp chí Sông Hương*, số 121/03, tr. 61 - 69.
- 3- L.Cadière (2006), "Những người bạn cố đô Huế", *Kinh thành Huế: Địa danh học*, B.A.V.H, tập XX, 1933, bản dịch Hà Xuân Liêm, hiệu đính Nhị Xuyên, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
- 4- Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huê (1968), *Những đại lễ và vũ khúc của vua chúa Việt Nam*, Hoa Lư.
- 5- Nhà Bảo tàng Huế (2009), *Lý lịch Di tích lịch sử văn hóa nhà thờ Cổ nhạc*, Bản lưu tại Phòng Tư liệu, Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng tỉnh Thừa Thiên Huế.
- 6- Quốc sử quán triều Nguyễn (1964), *Đại Nam nhất thống chí*, tập Kinh sử, Tu Trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn.
- 7- Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam thực lục chính biên, Đệ lục kỷ phụ biên*, Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh.

(Ngày nhận bài: 23/10/2015; Ngày phản biện đánh giá: 21/12/2015; Ngày duyệt đăng bài: 01/01/2016).